| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN D**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Bản án số: 24/2017/HSST*
*Ngày 05/9/2017*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trầm Thị Thanh Thảo**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*1/* Ông **Dương Thanh Hùng**
Nghề nghiệp: Công chức
Nơi công tác: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện D

2/ Bà **Nguyễn Thị Tuyết**
Nghề nghiệp: Công chức
Nơi công tác: Hội người cao tuổi huyện D

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Kim Chanh Ni**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Lâm Minh Khoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Thạch B**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Dân tộc: Khmer. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12. Con ông Thạch N, sinh năm 1967 và bà Thạch Thị Sa Ng, sinh năm 1968; anh, chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997. Có vợ là Thạch Thị Ph, sinh năm 1989 và hai con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: không; Tiền sự: không. Ngày 06/6/2017 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có bà **Trần Thị H**, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

*Người bị hại:* Anh **Thạch Ph**, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại: ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có ông **Trần Minh Nh**, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Chị **Thạch Thị Ph**, sinh năm 1989 (Có mặt)
Bà **Thạch Thị P**, sinh năm 1968 (Có mặt)
Cùng trú tại: ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà **Sơn Thị H**
Địa chỉ: khóm 2, phường 1, Thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2017 sau khi uống rượu về đến nhà ở ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh Trà Vinh, Thạch B nghe phía nhà Thạch Ph, sinh năm 1973 (ở hướng đối diện nhà B) đang mở nhạc với âm thanh lớn nên B đi sang nhà ông Ph kêu mở nhạc nhỏ lại và đòi đánh nhau với ông Ph, được bà Thạch Thị Th, sinh năm 1965, ngụ cùng ấp can ngăn nên Bích đi về nhà ngủ. Khoảng 20 phút sau, nghe phía nhà ông Ph vẫn mở nhạc âm thanh lớn nên B cầm một cây dao qua trước nhà ông Ph cự cãi và đòi đánh nhau với ông Ph nhưng tiếp tục được bà Th can ngăn nên B ném bỏ cây dao trước nhà ông Ph rồi ra về. Khoảng 10 phút sau B lại đi sang nhà ông Ph cự cãi B nói "Sáng mở, tối mở ai chịu nỗi". Ông Ph ở trong nhà trả lời "Mày con cháu mà hỗn chửi tao, nhạc nhà tao tao mở, có mở nhà mày đâu". B liền chạy về nhà lấy một cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn chạy qua nhà ông Ph, lúc này ông Ph đang ngồi trên ghế ăn cơm ở nhà sau, lưng hướng ra cửa, B từ ngoài cửa bước vào, tay phải cầm kéo (lưỡi kéo mở ra) đâm một cái từ trên xuống trúng vào vùng lưng bên trái ông Ph gây thương tích. Sau đó B cầm kéo đi về nhà còn ông Ph được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực CN. Ngày 08/5/2017 người bị hại Thạch Ph có làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 06/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thạch B về tội cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 18/5/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Trà Vinh xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thạch Ph là 08%, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, nhọn, hướng từ trên xuống.

Tại Bản cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 27 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Thạch B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch B về tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị áp

dụng Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, điểm h và điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra Vị đại diện Viện kiểm sát huyện D còn đề nghị xem xét phần án phí và xử lý vật chứng của vụ án.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Thạch B có quan điểm bào chữa: Thống nhất theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Thạch B. Tuy nhiên, Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Thạch B đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, điểm h và điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đủ điều kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quan điểm: thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, điểm h và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch B hình phạt tù có thời hạn mới mang tính răn đe cho toàn xã hội.

Người bị hại Thạch Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị P đề nghị xử lý bị cáo Thạch B theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu số tiền điều trị, tiền ngày công lao động, tiền xe cấp cứu đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền là 9.106.000đ (Chín triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng) và đã nhận đủ số tiền, tại phiên Tòa hôm nay không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Ph không yêu cầu bị cáo Thạch B trả lại số tiền đã bồi thường, khắc phục cho người bị hại và cũng không có yêu cầu nhận lại vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/4/2017 tại ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh Trà Vinh, do xảy ra mâu thuẫn trong việc nhà ông Thạch Ph mở nhạc lớn tiếng nên bị cáo Thạch B tay phải cầm một cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm một cái từ trên xuống trúng vào vùng lưng trái của ông Thạch Ph gây ra thương tích với tỷ lệ là 08%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 18/5/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Trà Vinh xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể

của Thạch Ph là 08%, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, nhọn, hướng từ trên xuống.

Xét thấy hành vi dùng cây kéo có cạnh sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng trái của Thạch Ph gây ra thương tích với tỷ lệ 08% của bị cáo Thạch B đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo Thạch B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ hiểu biết pháp luật bị hạn chế, khi phạm tội bị cáo B là lao động chính của gia đình, bị cáo cư trú ở ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên theo quy định tại các điểm b, p và điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch B dùng cây kéo còn sắc nhọn đâm người bị hại là rất nguy hiểm không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi trên có thể dẫn đến nguy hiểm tính mạng nếu bị cáo đâm trúng vào vùng trọng yếu trên cơ thể sẽ dẫn đến chết người, thể hiện sự xem thường pháp luật, sức khỏe người khác, gây nguy hiểm cho xã hội và gây mất trật tự an toàn ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về số tiền điều trị, tiền ngày công lao động, tiền xe cấp cứu tổng số tiền là 9.106.000đ (Chín triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

*Về vật chứng:* Một cây kéo bằng kim loại, hai mũi kéo có mũi nhọn, tổng chiều dài cây kéo là 26cm, hai lưỡi kéo có chiều dài bằng nhau 17cm, hai cán kéo có chiều dài bằng nhau 9cm và có hai vỏ bọc bằng nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng và chị Thạch Thị Ph cũng không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

*Về án phí:* Do bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch B phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2/ Về Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 33, điểm b, điểm h và điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch B 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Một cây kéo bằng kim loại, hai mũi kéo có lưỡi nhọn, tổng chiều dài cây kéo là 26cm, hai lưỡi kéo có chiều dài bằng nhau 17cm, hai cán kéo có chiều dài bằng nhau 9cm và có hai vỏ bọc bằng nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bị cáo Thạch B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Trà Vinh;*
- *VKSND huyện D;*
- *Công an huyện D;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trầm Thị Thanh Thảo**